

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày 03 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Len;

Bà Hoàng Thị Chiêu.

- Thư ký phiên toà: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2021/TLST-HS, ngày 18 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Vi Văn T, sinh ngày 08/02/1987, tại huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Vi Văn T và bà Hoàng Thị K; có vợ là Dương Thị B và có 01 người con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; nhân T: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định từ ngày 21/9/2020 đến nay.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lý Thế A, sinh năm 1994, có mặt.

2. Anh Từ Văn V, sinh năm 1987, có mặt.

3. Anh Vi Văn H, sinh năm 1992, có mặt.

Đều có địa chỉ: Xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

4. Anh Phùng Văn C, sinh năm 1991, vắng mặt.

Địa chỉ: Số 36 N, Khối 3, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 01/9/2020, tổ công tác Công an huyện Tràng Định cùng các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Lý Thế A, Từ Văn V và Vi Văn H, mỗi người điều khiển 01 (một) xe máy không gắn Biển kiểm soát chở 28 (hai mươi tám) bao tải bên trong đựng các cá thể nghi cá ngựa đã sấy khô không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ tang vật để xác minh làm rõ; cân 28 bao đựng cá thể nghi cá ngựa sấy khô có trọng lượng 129 kg (một trăm hai mươi chín kilôgam) đã trừ bì, trong đó: Lý Thế A chở 10 (mười) bao, Từ Văn V chở 09 (chín) bao và Vi Văn H chở 09 (chín) bao. Tại cơ quan Công an 03 đối tượng trình bày, số vật chứng này do Vi Văn T gọi điện thoại cho A, V và H thuê chở từ ngã 3 Nà, xã T, huyện T về thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, nhưng T không nói rõ loại hàng gì và chưa thỏa thuận tiền công; sau khi nhận hàng với một người đàn ông lạ mặt tại địa điểm trên, mỗi người chia nhau chở 28 bao hàng khi đi đến địa phận thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện lập biên bản tạm giữ phương tiện cùng tang vật vi phạm.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Tháng 6/2020, Vi Văn T đến dự khai trương nhà hàng ở thành phố Lạng Sơn, quen biết với Phùng Văn C và cho nhau số điện thoại. Khoảng 15 giờ đến 17 giờ ngày 01/9/2020, một người đàn ông sử dụng số điện thoại lạ gọi đến số 0392825666 của T, giới thiệu tên Phi là người quen của Phùng Văn C, nhà trong tỉnh Lạng Sơn, bảo thuê hộ 03 người đi xe máy đến ngã 3 Nà Pục, xã Trung Thành, Tràng Định, Lạng Sơn chở khoảng trên 100 kg cá ngựa khô về thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn để chở cơ hội xuất bán sang Trung Quốc với tiền công gọi là 500.000,0đ (năm trăm nghìn đồng); khi gọi điện cho T, người đàn ông tên Phi không giới thiệu gì thêm về họ tên, tuổi, địa chỉ nên T không rõ và do không lưu tên trên danh bạ điện thoại, không nhớ số điện thoại của người tên Phi và thấy Phi giới thiệu là người quen của Phùng Văn C nên khai cá thể cá ngựa khô bị thu giữ ngày 01/9/2020 là của Cường thuê vận chuyển.

Cơ quan điều tra xác minh, lấy lời khai Phùng Văn C, kết quả Phùng Văn C khai không được thuê Vi Văn T gọi người chở cá ngựa khô ngày 01/9/2020, không biết ai tên Phi và không nhớ có cho ai số điện thoại của T không và từ khi quen nhau thường xuyên liên lạc nói chuyện qua điện thoại trao đổi đặt vấn đề hợp tác kinh doanh xuất khẩu hàng hóa sang Trung Quốc qua các cửa khẩu thuộc huyện Tràng Định nhưng chưa lần nào làm ăn với Vi Văn T.

Tiến hành cho Lý Thế A, Từ Văn V và Vi Văn H nhận dạng ảnh Phùng Văn C và 03 đối tượng có ngoại hình tương tự để xác định người giao hàng, kết quả ba người không xác định được đối tượng đã giao hàng cho mình.

Thu giữ điện tín do Tập đoàn Công Nghiệp-Viễn thông Quân đội Viettel cung cấp về thông tin thuê bao và chi tiết cuộc gọi đi-đến; tin nhắn đi-đến cũng như vị trí phát sinh cuộc gọi, tin nhắn của hai số thuê bao: 0386629992 (của Cường) và 0392825666 (của T) đã xác định, khoảng thời gian sáng ngày 01/9/2020 đến thời điểm cơ quan chức năng bắt giữ Lý Thế A, Từ Văn V và Vi Văn H không phát sinh cuộc gọi cũng như tin nhắn nào từ số thuê bao 0386629992 của Cường đến số thuê bao 0392825666 của T.

Tại kết luận số 629/STTNSV, ngày 11/9/2020 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật-Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, kết luận: Các mẫu vật gửi giám định thu giữ ngày 01/9/2020, đều là loài Cá ngựa chàm có tên khoa học là *Hippocampus trimaculatus* và loài Cá ngựa gai có tên khoa học là *Hippocampus spinosissimus*, thuộc Phụ lục II của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Định giá tài sản số 42/HĐĐGTS ngày 14/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Trị giá 129kg các cá thể cá ngựa khô thu giữ ngày 01/9/2020 là 2.451.000.000,0đ (hai tỉ bốn trăm năm mươi một triệu đồng).

Tại Bản Cáo trạng số 04/CT-VKSTĐ, ngày 18/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định truy tố bị cáo Vi Văn T về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 234 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận được nghe điện thoại của một người tên Phi, nghĩ là bạn của Cường thuê gọi giúp cho 3 người chở 28 bao tải cá thể Cá ngựa khô về thôn 5, xã T, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn như Cáo trạng truy tố là đúng tội, không oan. Bị cáo thừa nhận vì 500.000 đồng mà gọi điện thoại cho 3 người ở thôn bị cáo đi vận chuyển, bản T không phải là chủ hàng số hàng trên.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày cáo trạng nêu đúng hành vi mà người liên quan thực hiện và đề nghị xin lại xe mô tô để làm phương tiện lao động.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vai trò giúp sức của bị cáo đối với chủ hàng, áp dụng thêm tình tiết bị cáo được tặng giấy khen vì sự nghiệp bảo vệ an ninh biên giới. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 234, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã”. Xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 5 năm tù giam. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ; trả toàn bộ giấy tờ cá nhân của bị cáo, tài sản kèm theo giấy tờ đăng ký của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do người liên quan không biết đó là hàng vi phạm pháp luật; tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại của bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị hội đồng xét xem xét vai trò, nhân thân, hoàn cảnh điều kiện cũng như do nhất thời bị cáo phạm tội, nhận thức pháp luật còn chưa đầy đủ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sớm trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, thấy rằng: Lời thừa nhận thực hiện hành vi giúp sức thông qua gọi điện thoại thuê giúp xe ô tô cho đối tượng khác chở hàng cá ngựa khô, đều là loài Cá ngựa chấm có tên khoa học là *Hippocampus trimaculatus* và loài Cá ngựa gai có tên khoa học là *Hippocampus spinosissimus*, thuộc Phụ lục II của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp được trong 28 bao chỉ để nhận tiền công gọi 500.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 234 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò và nhân T của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo và để có mức án phù hợp, thấy rằng: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, bảo vệ sự cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học của các loài động vật hoang dã, quý hiếm trong môi trường sinh thái và sự quản lý của Nhà nước đối với động vật thuộc Nhóm II theo Công ước Cites mà Việt Nam Tham gia. Mục đích phạm tội là vì thu lời bất chính với số tiền 500.000 đồng bằng cuộc điện thoại thuê giúp người khác xe vận chuyển. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hành vi của mình là sai nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do đó, cần phải xử lý bị cáo tương xứng với hành vi đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục riêng, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, nhận thức pháp luật và nhân T của bị cáo, thấy bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, 02 tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra, bị cáo nhất thời phạm tội, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, là xã vùng biên thuộc xã vùng ba của huyện miền núi, bản thân được tặng Giấy khen vì sự nghiệp bảo vệ an ninh biên giới và có công trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được ghi nhận, những tình tiết giảm nhẹ này quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, mặt khác qua điều tra xác định bị cáo có vai trò giúp sức cho chủ hàng, không phải là người quyết định. Do đó, đủ căn cứ áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

[4] Do đó, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt chính và hình phạt bổ sung cũng như xử lý các vấn đề khác của vụ án.

[5] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số tang vật vụ án. Đối với tài sản của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mục đích dùng vào việc phạm tội, kèm theo các giấy tờ khác cần trả lại; giấy tờ cá nhân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo. Tài sản khác dùng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với các đối tượng giao hàng cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người gọi điện thuê bị cáo nhưng không biết rõ mặt, tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xem xét.

[7] Bị cáo là người bị kết án thì phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và quyền kháng cáo theo Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 234, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm Điều 38, khoản 1 Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2020. Miễn Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 28 (hai mươi tám) bao tải dừa màu xanh đựng các cá thể cá ngựa khô có tổng trọng lượng 129kg.

3.2. Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 Điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen lắp sim có số thuê bao 0392825666.

3.3. Trả lại các tài, giấy tờ sau cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trả cho bị cáo Vi Văn T một chứng minh thư nhân dân số 082021979 mang tên Vi Văn T.

- Trả cho Lý Thế A một giấy đăng ký xe mô tô số 011744, một Biển kiểm soát xe mô tô 20D1-14992; một xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX màu sơn đen trắng, không gắn biển.

- Trả cho Vi Văn H một giấy đăng ký xe mô tô số 006205, một Biển kiểm soát xe mô tô 12H1-9415; một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen không có yếm, không gắn biển và một giấy mua bán xe ngày 19/10/2019.

- Trả cho Từ Văn V một giấy đăng ký xe mô tô số 003160, một Biển kiểm soát xe mô tô 12T1-04031; một xe mô tô nhãn hiệu Honda màu sơn đen, không gắn biển, không có yếm.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Định ngày 18/01/2021)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Vi Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Vi Văn T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lý Thế A, Vi Văn H, Từ Văn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn
- VKSND huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục HADS huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bấy